

**BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT
NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2216/BHXH-CSXH

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2022

*V/v tiếp tục chi trả hỗ trợ đối
với người lao động thuộc đối
tượng hỗ trợ theo Nghị quyết
số 03/2021/UBTVQH15 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội*

Kính gửi: - Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
- Các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam

Ngày 11/8/2022, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 24/2022/UBTVQH15 về việc tiếp tục chi trả hỗ trợ đối với người lao động theo Nghị quyết số 03/2021/UBTVQH15 ngày 24/9/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp. Để đảm bảo việc tiếp tục chi trả đúng đối tượng, kịp thời và thời gian hoàn thành theo Nghị quyết số 24/2022/UBTVQH15, Ban Chỉ đạo hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 của Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam và Tổ giúp việc tiếp tục hoạt động và chịu trách nhiệm đối với nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 968/QĐ-BHXH ngày 01/10/2021; đồng thời BHXH Việt Nam yêu cầu các đơn vị trực thuộc, BHXH các tỉnh, thành phố quán triệt và thực hiện như sau:

I. Đối tượng áp dụng

Đối tượng tiếp tục chi trả hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 24/2022/UBTVQH15 là người lao động thuộc đối tượng hưởng theo Nghị quyết số 03/2021/UBTVQH15, Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã nộp hồ sơ đúng thời hạn quy định và đã được BHXH tỉnh/thành phố tổng hợp, báo cáo BHXH Việt Nam.

II. Quy trình thực hiện

Thực hiện theo Mục III Phần C Công văn số 3068/BHXH-CSXH ngày 01/10/2021 và các văn bản khác của BHXH Việt Nam hướng dẫn thực hiện Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

III. Thời gian thực hiện

Thời gian tiếp tục chi trả hỗ trợ cho người lao động đã nộp hồ sơ đúng thời hạn hoàn thành chậm nhất vào ngày 10/9/2022.

IV. Những nội dung phải tăng cường quản lý khi tiếp tục chi trả

1. Chế độ thông tin

1.1. Kịp thời thông tin đến người lao động thuộc đối tượng quy định tại Mục I về việc tiếp tục chi trả hỗ trợ; công khai thông tin danh sách người lao động thuộc đối tượng hỗ trợ trên trang thông tin điện tử của BHXH tỉnh/thành phố theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

1.2. Đối với các trường hợp có thông tin nhận hỗ trợ chưa chính xác, yêu cầu tiếp tục liên hệ với người hưởng để cập nhật thông tin, đảm bảo hoàn thành việc chi trả hỗ trợ cho người lao động đúng thời hạn quy định; trường hợp hết thời hạn chi trả mà không liên hệ được với người thuộc đối tượng hỗ trợ thì phải lưu lại chứng cứ làm căn cứ chứng minh để phục vụ cho công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán.

2. Công tác rà soát

Rà soát, kiểm tra đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ, thông tin hưởng hỗ trợ để đảm bảo chi trả hỗ trợ đầy đủ, đúng đối tượng, mức hỗ trợ theo quy định; đặc biệt rà soát kỹ các trường hợp trùng số tài khoản nhận hỗ trợ, trùng thông tin nhân thân hưởng hỗ trợ,... kịp thời phát hiện hưởng trùng, không đúng đối tượng, mức hỗ trợ.

V. Tổ chức thực hiện

1. Đối với các đơn vị thuộc BHXH Việt Nam

Ngoài việc thực hiện quy định tại Mục I Phần D Công văn số 3068/BHXH-CSXH ngày 01/10/2021 của BHXH Việt Nam, các đơn vị phải tập trung cao để hoàn thành nhiệm vụ. Cụ thể:

1.1. Ban Thực hiện chính sách BHXH

- a) Chủ trì tháo gỡ kịp thời vướng mắc thuộc chức năng, nhiệm vụ.
- b) Tổng hợp kịp thời báo cáo của các tỉnh/thành phố; kiểm soát kinh phí chi trả đảm bảo không vượt quá kinh phí quy định tại Nghị quyết số 24/2022/UBTVQH15.
- c) Dự toán kinh phí chi trả theo từng tỉnh/thành phố gửi Vụ Tài chính - Kế toán.

1.2. Trung tâm Công nghệ thông tin

- a) Hỗ trợ BHXH tỉnh/thành phố tháo gỡ vướng mắc trong quá trình chi trả hỗ trợ người lao động thuộc đối tượng hỗ trợ đã nộp hồ sơ đúng thời hạn.
- b) Hỗ trợ các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam thực hiện các nhiệm vụ theo hướng dẫn tại văn bản này.

1.3. Vụ Tài chính - Kế toán

- a) Cấp ứng kinh phí để BHXH các tỉnh/thành phố đảm bảo việc chi trả.
- b) Chủ trì tháo gỡ vướng mắc thuộc chức năng, nhiệm vụ.
- c) Tổng hợp kết quả chi trả hỗ trợ của BHXH các tỉnh, thành phố, chuyển Ban Thực hiện chính sách BHXH tổng hợp chung chậm nhất vào 17 giờ ngày 11/9/2022.

1.4. Ban Quản lý thu - sổ thẻ

- a) Chủ trì tháo gỡ kịp thời khó khăn vướng mắc trong việc chi trả hỗ trợ đối với các trường hợp trùng mã số BHXH, trùng thông tin nhân thân, có nhiều quá trình đóng BHTN, điều chỉnh thời gian đóng BHTN trước khi chi trả hỗ trợ để đảm bảo thời hạn chi trả theo quy định của Nghị quyết số 24/2022/UBTVQH15.
- b) Chủ động tổng hợp, báo số đơn vị, số người và số tiền giảm đóng vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp đến hết tháng 8/2022 và dự kiến số thực hiện hết tháng 9/2022 gửi Ban Thực hiện chính sách BHXH trước ngày 05/9/2022 để tổng hợp, báo cáo chung.

2. Đối với BHXH tỉnh/thành phố

2.1. Ban Chỉ đạo của BHXH tỉnh/thành phố về triển khai thực hiện Nghị quyết số 116/2021/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục hoạt động và chịu trách nhiệm toàn diện về công tác tổ chức thực hiện, xác định đối tượng, mức hỗ trợ, quy trình, kết quả, thời hạn chi trả trên địa bàn.

2.2. Chế độ báo cáo: Ngoài việc thực hiện chế độ báo cáo hàng ngày quy định tại Mục II Phần D theo Công văn số 3068/BHXH-CSXH, Báo cáo kết quả chi trả hỗ trợ người lao động về BHXH Việt Nam ngay sau khi hoàn thành, chậm nhất vào 17 giờ ngày 11/9/2022 (Phụ lục đính kèm); Giám đốc BHXH tỉnh/thành phố chịu trách nhiệm về thời hạn, tính chính xác của các nội dung báo cáo.

2.3. Huy động nguồn lực để đảm bảo việc thực hiện chi trả đúng quy định.

Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam, Giám đốc BHXH tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về việc thực hiện Nghị quyết số 24/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và hướng dẫn tại Công văn này. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về BHXH Việt Nam để nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản lý BHXH;
- Các Bộ: LĐTB-XH, TC;
- Tổng Giám đốc (để báo cáo);
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT, CSXH.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Lê Hùng Sơn

PHỤ LỤC I

(Ban hành kèm theo Công văn số: 2216/BHXX-CSXH ngày 12 tháng 8 năm 2022 của
BHXX Việt Nam)

BHXX TỈNH/ THÀNH PHỐ ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-BHXX

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 03/2021/UBTVQH15 VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 24/2022/UBTVQH15 VỀ HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI ĐẠI DỊCH COVID-19 TỪ QUỸ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội Việt Nam

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2021/UBTVQH15 ngày 24/9/2021, Nghị quyết số 24/2022/UBTVQH15 được thông qua ngày 11/8/2022 về việc hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid 19 từ quỹ BHTN và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, BHXX tỉnh/thành phố báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Kết quả thực hiện

1. Tình hình triển khai thực hiện

- Văn bản triển khai thực hiện
- Công tác tuyên truyền
- Công tác thanh tra, kiểm tra.

.....

2. Kết quả thực hiện

2.1. Kết quả hỗ trợ người sử dụng lao động

- Kết quả giảm đóng quỹ BHTN năm 2021 (từ tháng 10/2021 đến hết tháng 12/2021): Số đơn vị, số người lao động, số tiền.

- Kết quả giảm đóng quỹ BHTN năm 2020 (từ tháng 01/2022 đến hết tháng 09/2022): Số đơn vị, số người lao động, số tiền.

2.2. Kết quả hỗ trợ người lao động

- Kết quả chi hỗ trợ người lao động năm 2021: số người, số tiền
- Kết quả chi hỗ trợ người lao động năm 2022: số người, số tiền
- Số đã nộp đề nghị hưởng hỗ trợ đúng thời hạn quy định nhưng đến hết 10/9/2022 chưa chi trả hỗ trợ cho người lao động, nguyên nhân.

3. Đánh giá kết quả thực hiện chính sách

- mặt được
- Tồn tại, hạn chế
- Tác động của chính sách đến đời sống kinh tế, xã hội của địa phương

4. Đề xuất, kiến nghị

-
-
-

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu)



BHXH TỈNH/THÀNH PHỐ ...

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG PHẢI THU HỒI TIỀN HỖ TRỢ

STT	Họ và tên	Mã số BHXH	Số tiền đã hỗ trợ	Số tiền phải thu hồi	Số tiền đã thu hồi	Số tiền chưa thu hồi	Ghi chú
I	THU HỒI THEO KẾT LUẬN CỦA KTNN						
1							
2							
II	THU HỒI SAU KHI TỰ RÀ SOÁT						
1							
2							

GIÁM ĐỐC
(Ký và đóng dấu)

BHXX TỈNH/THÀNH PHỐ ...

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG BỊ TỪ CHỐI HỖ TRỢ SAI QUY ĐỊNH

STT	Họ và tên	Mã số BHXX	Thời gian đóng BHYT tại thời điểm 30/9/2021	Mức hỗ trợ	Lý do đã từ chối hỗ trợ	Ghi chú

GIÁM ĐỐC
(Ký và đóng dấu)

BHXX TỈNH/THÀNH PHỐ ...

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG PHẢI ĐIỀU CHỈNH TĂNG MỨC HƯỞNG HỖ TRỢ SAU RÀ SOÁT

[illegible]

GIÁM ĐỐC
(Ký và đóng dấu)

PHỤ LỤC SỐ II

(Ban hành kèm theo Công văn số 2216/BHXX-CSXH ngày 12/8/2022 của BHXH Việt Nam)

BẢO HIỂM XÃ HỘI

.....

TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHI TRẢ HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TỪ QUỸ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP

DVT: Người/Đồng

STT	Nội dung	Số đang tham gia BHTN tự nguyện không nhận hỗ trợ	Kết quả thực hiện chi trả hỗ trợ người lao động						Ghi chú
			Tổng cộng		Đối tượng đang tham gia		Đối tượng bảo lưu		
			Số người	Số tiền	Số người	Số tiền	Số người	Số tiền	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	Số đã chi trả hỗ trợ								
1	Năm 2021								
2	Năm 2022								
II	Số đã nộp đề nghị hưởng hỗ trợ đúng thời hạn quy định nhưng chưa được chi trả hỗ trợ tính đến hết 10/9/2022								

Ghi chú: Số đã chi trả là số người lao động đã nhận hỗ trợ và số tiền hỗ trợ tương ứng tính đến hết ngày 10/9/2022 (các trường hợp ngân hàng trả về do sai số tài khoản, sai thông tin đến hết 10/9/2022 chưa có thông tin để chi trả cho người lao động thì không được coi là đã chi trả hỗ trợ)

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC BHXH TỈNH/TP
(Ký và đóng dấu)



PHỤ LỤC SỐ III

(Ban hành kèm theo Công văn số 2216/BHXH-CSXH ngày 12/8/2022 của BHXH Việt Nam)

BẢO HIỂM XÃ HỘI

.....

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỖ TRỢ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG TỪ QUỸ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP

DVT: Người/Đồng

STT	Thời gian	Số đơn vị từ chối hưởng hỗ trợ giảm đóng	Số đơn vị được giảm đóng	Số lao động được giảm đóng	Tổng số tiền giảm đóng	Trong đó			
						Đơn vị sự nghiệp công lập		Đơn vị khác	
						Số người	Số tiền	Số người	Số tiền
Tổng cộng									
1	Năm 2021								
2	Năm 2022								

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC BHXH TỈNH/TP
(Ký và đóng dấu)